

**BAN CHỈ ĐẠO 389 QUỐC GIA
VĂN PHÒNG THƯỜNG TRỰC**

Số: 61 /VPTT-TH

V/v góp ý với hồ sơ dự thảo Nghị định
sửa đổi, bổ sung Nghị định số
14/2018/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 6 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Phúc đáp Công văn số 1453/BCT-XNK ngày 16/03/2023 của Bộ Công Thương về việc góp ý đối với hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới, sau khi nghiên cứu Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị định.

Trên đây là ý kiến của Văn phòng Thường trực Ban chỉ đạo 389 quốc gia, đề nghị Bộ Công Thương tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chánh VPTT (để b/c);
- Lưu: VT, NVL

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đặng Văn Dũng

**LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI
VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **0938** /LĐTM-PC
V/v góp ý Dự thảo Nghị định sửa đổi về
hoạt động thương mại xuyên biên giới

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2023

BỘ CÔNG THƯƠNG	
Số: 7349	Ngày: 20.5.23
Chuyên: X.M.K	Ưu hồ sơ số:

Kính gửi: Bộ Công Thương

Trả lời Công văn số 1453/BCT-XNK ngày 16/3/2023 của Bộ Công Thương về việc đề nghị góp ý Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 14/2018/NĐ-CP quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới (sau đây gọi tắt là Dự thảo), Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), trên cơ sở ý kiến của doanh nghiệp, có ý kiến ban đầu như sau:

1. Quy định hạn chế hoạt động xuất khẩu tiểu ngạch qua biên giới

Quan điểm tiếp cận

Hoạt động xuất khẩu tiểu ngạch qua biên giới đã tồn tại từ lâu, và hiện nay vẫn là hình thức xuất khẩu quan trọng sang thị trường các nước láng giềng, với tỷ trọng 27-40% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước¹. Thương mại biên giới góp phần tiêu thụ một lượng lớn nông sản của Việt Nam, trong đó có trái cây tươi, cao su, sắn, thủy sản... Hoạt động thương mại biên giới trở thành động lực phát triển cho các tỉnh biên giới và cải thiện đời sống cho cư dân biên giới.

Tuy vậy, hoạt động xuất khẩu tiểu ngạch cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro cho người nông dân, doanh nghiệp Việt Nam. Buôn bán tiểu ngạch thường không thông qua hợp đồng hoặc chỉ là hợp đồng đơn giản, phụ thuộc vào bên nhập khẩu nên không chủ động được giá cả, không điều tiết được lượng hàng hoá lên biên giới, dẫn đến nguy cơ bị ép cấp, ép giá. Bên cạnh đó, các biện pháp quản lý nhập khẩu hàng tiểu ngạch hoàn toàn là quyền của nước nhập khẩu, mà thường ít bị giới hạn bởi cam kết quốc tế. Do đó, các biện pháp quản lý có thể bị thay đổi nhanh chóng, dẫn đến việc xuất khẩu nông sản theo đường tiểu ngạch dễ gặp khó khăn, không thể xuất khẩu được, đặc biệt trong bối cảnh Trung Quốc đang có xu hướng áp dụng nhiều biện pháp quản lý nhập khẩu chặt chẽ hơn so với trước. Sự thay đổi chính sách quản lý nhập khẩu của Trung Quốc cũng là điều dễ hiểu khi thị trường nước này ngày càng khó tính hơn, yêu cầu về chất lượng cũng cao hơn. Như cơ quan soạn thảo đã nhận định, hoạt động xuất khẩu tiểu ngạch ngày càng

¹ Nguyễn Anh Thu, Nguyễn Thị Minh Phương, Nguyễn Thị Vũ Hà, Bùi Bá Nghiêm, Thương mại biên giới của Việt Nam: Thực trạng và một số vấn đề đặt ra, Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2020.

bấp bênh, không bền vững, không có nhiều cơ hội cho nông thủy sản Việt Nam, đặc biệt là những mặt hàng chưa đăng ký truy xuất nguồn gốc.²

Trước các thách thức trên, VCCI đồng tình và ủng hộ chủ trương thúc đẩy chuyển dịch xuất khẩu qua biên giới từ hình thức tiểu ngạch sang hình thức chính ngạch. Việc này sẽ yêu cầu không chỉ người nông dân, doanh nghiệp mà cả cơ quan quản lý nhà nước có những biện pháp phù hợp để thúc đẩy sự chuyển dịch này.

Quy định hạn chế hoạt động xuất khẩu tiểu ngạch qua biên giới

Điều 2 Dự thảo quy định về việc hạn chế từng bước hoạt động xuất khẩu theo hình thức hàng hoá trao đổi cư dân, mà cuối cùng sẽ hạn chế hoàn toàn hình thức xuất khẩu tiểu ngạch. Lộ trình cụ thể như sau:

- Từ năm 2025: (1) giảm số lần miễn thuế và số tiền miễn thuế nhập khẩu theo hình thức trao đổi cư dân; (2) chỉ cư dân biên giới mới được xuất khẩu theo hình thức trao đổi cư dân, áp dụng định mức trao đổi biên giới; (3) cư dân phải có mặt để làm thủ tục xuất cảnh;
- Từ năm 2025: Hàng hóa trao đổi cư dân phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc;
- Từ năm 2026: Các mặt hàng đã được xuất khẩu vào Trung Quốc chỉ được thực hiện thủ tục xuất khẩu tại cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính và cửa khẩu phụ, lối mở đã đạt được thỏa thuận cho phép xuất nhập khẩu;
- Từ năm 2027: Dừng toàn bộ hoạt động xuất nhập khẩu qua cửa khẩu, lối mở chưa đạt được thỏa thuận mở cửa khẩu, lối mở;
- Từ năm 2028: Chỉ cho phép xuất khẩu qua các cửa khẩu, lối mở với hàng hóa đã được xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc

Như vậy, cơ quan soạn thảo đang đề xuất siết chặt quản lý hoạt động xuất nhập khẩu tại cửa khẩu, lối mở là một trong số các biện pháp thực hiện để thúc đẩy chuyển dịch hình thức xuất khẩu.

Biện pháp quản lý hoạt động xuất nhập khẩu tại cửa khẩu bao gồm:

- Biện pháp quản lý nhập khẩu: các biện pháp này thuộc về quyền của Việt Nam. Việc thực hiện tốt các biện pháp quản lý nhập khẩu sẽ tránh thất thu thuế, góp phần bảo vệ sản xuất trong nước trước làn sóng hàng hoá giá rẻ từ nước ngoài. Do đó, VCCI ủng hộ việc áp dụng các biện pháp này (khoản 1, 5 Điều 2 Dự thảo);

² Tờ trình Dự thảo, trang 3-4

- Biện pháp quản lý xuất khẩu: biện pháp quản lý cửa khẩu tiểu ngạch cũng là quyền của Việt Nam. Tuy nhiên, theo tinh thần của Luật Quản lý ngoại thương, các biện pháp quản lý xuất khẩu chỉ khi việc xuất khẩu hàng hoá đó có ảnh hưởng đến các lợi ích công cộng. Các hàng hoá khác được khuyến khích xuất khẩu và thường chỉ cần đáp ứng các yêu cầu của nước nhập khẩu. Do vậy, nhìn chung, các biện pháp liên quan đến hoạt động xuất khẩu nên sử dụng là các biện pháp hỗ trợ, nâng cao năng lực cho nhà xuất khẩu, chẳng hạn như nâng cao năng lực sản xuất hàng hoá đạt yêu cầu xuất khẩu, năng lực tìm kiếm khách hàng hoặc các biện pháp miễn, giảm thuế, tiếp cận tín dụng...

Việc can thiệp hành chính thông qua việc hạn chế xuất khẩu cần được xem xét như sau:³

Thứ nhất, hoạt động xuất khẩu chính ngạch đòi hỏi sự phát triển của rất nhiều yếu tố và nỗ lực từ nhiều phía. Các cơ quan nhà nước Việt Nam phải đàm phán thành công mở cửa thị trường với cơ quan phía Trung Quốc. Sau đó, người nông dân và doanh nghiệp phải tổ chức lại sản xuất như thiết lập vùng trồng, thiết lập cơ sở đóng gói để đảm bảo hàng hoá đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng, có truy xuất nguồn gốc. Doanh nghiệp phải tiến hành nghiên cứu thị trường, thiết lập và ký kết được các hợp đồng xuất khẩu với đối tác tại thị trường nhập khẩu. Các trung tâm logistics, đóng hàng, các phương thức vận tải cũng cần phát triển tương ứng để đáp ứng nhu cầu xuất khẩu hàng hoá.

Nếu các nút thắt này không được giải quyết, việc chuyển dịch sang xuất khẩu chính ngạch sẽ không khả thi, thậm chí có thể đẩy một bộ phận người nông dân, doanh nghiệp vào tình trạng khó khăn, bán chính ngạch thì không đủ điều kiện nhưng bán tiểu ngạch lại không được phép (nhất là với các mặt hàng Việt Nam chưa đàm phán mở cửa thị trường, các mặt hàng mới...). Nếu điều này xảy ra, tác động tới phân khúc trung bình và thấp của ngành sản xuất nông thủy sản Việt Nam (vốn chiếm đa số) sẽ là rất nghiêm trọng.

Thứ hai, trong bối cảnh xuất khẩu Việt Nam nói chung đang gặp khó khăn nghiêm trọng, và tình hình được dự báo là sẽ còn kéo dài trong một vài năm tới, bất kỳ biện pháp nào có ảnh hưởng tới dòng xuất khẩu (nhất là với xuất khẩu nông sản ở phân khúc trung bình và thấp) có thể tác động trực tiếp theo hướng bất lợi cho khu vực sản xuất kinh doanh liên quan. Vì vậy, việc triển khai lộ trình hạn chế xuất khẩu tiểu ngạch vào lúc này cần đặc biệt thận trọng.

³ Các góp ý dưới đây không đề cập đến khoản 1, 3 Điều 2 Dự thảo. Các quy định này về giảm định mức trao đổi cư dân biên giới, siết đối tượng hưởng chính sách sẽ có tác động đến hoạt động tiểu ngạch. Tuy nhiên, các quy định này sẽ có tác động dần dần đưa thương mại qua biên giới về bản chất vốn có, đồng thời cũng tạo thêm động lực (về mặt chi phí) cho doanh nghiệp dần chuyển qua hình thức chính ngạch.

Thứ ba, cũng cần nhìn nhận rằng hoạt động xuất khẩu tiểu ngạch đã tồn tại từ lâu và vẫn đang là hình thức xuất khẩu chủ yếu sang Trung Quốc, đặc biệt là với nhóm nông thủy sản. Khác với nhập khẩu tiểu ngạch với các hệ quả rủi ro nghiêm trọng cho nền kinh tế, xuất khẩu tiểu ngạch có nhiều ưu điểm đáng kể, thậm chí lớn hơn nhiều so với các rủi ro mà nó có thể mang lại. Cụ thể, xuất khẩu tiểu ngạch có thủ tục đơn giản và chi phí thấp, một số hàng hóa xuất khẩu theo đường tiểu ngạch cũng không có yêu cầu cao về chất lượng, truy xuất nguồn gốc. Hơn nữa, hình thức tiểu ngạch vẫn rất có lợi với các mặt hàng mà Việt Nam chưa đàm phán mở cửa thị trường, các mặt hàng mới. Đây là lợi thế tự nhiên của Việt Nam so với một số quốc gia khác cùng xuất khẩu nông thủy sản vào Trung Quốc. Do đó, tiểu ngạch đã và đang là kênh xuất khẩu chính, mang lại nguồn thu nhập quan trọng cho một bộ phận sản xuất đáng kể của ngành nông thủy sản Việt Nam (đặc biệt là sản xuất các sản phẩm ở phân khúc trung bình và thấp).

Thứ tư, các quy định tại Dự thảo đang có xu hướng áp dụng đồng nhất cho tất cả các mặt hàng nông thủy sản, mà không phân biệt năng lực của người nông dân và doanh nghiệp trong nước đã đáp ứng được chưa. Cách quy định như vậy sẽ khiến nhiều ngành hàng của Việt Nam rơi vào tình thế bị động, không thể xoay sở để sắp xếp đủ nguồn lực đầu tư đáp ứng yêu cầu chuyển dịch. Chẳng hạn, các hàng hóa như chanh leo, na, roi hiện chưa được mở cửa thị trường, nhưng theo lộ trình, chỉ chưa đầy 5 năm nữa, các mặt hàng này chỉ được xuất khẩu chính ngạch sang thị trường Trung Quốc. Vì vậy, việc xây dựng lộ trình cũng cần xét đến các sự sẵn sàng của các yếu tố hỗ trợ xuất khẩu chính ngạch, chẳng hạn loại hàng hóa đó đã được Trung Quốc mở cửa thị trường hay chưa, quá trình chuyển dịch của ngành hàng trong nước như thế nào, và tỷ lệ hàng hóa đã xuất khẩu chính ngạch so với tổng sản lượng hàng hóa sản xuất ra sao...

Thứ năm, Điều 2.2 Dự thảo cũng chưa rõ ràng ở điểm (i) các nông thủy sản chưa có đàm phán mở cửa thị trường với Trung Quốc sẽ phải áp dụng theo tiêu chuẩn nào; (ii) liệu việc này liệu có trùng với việc kiểm tra của cơ quan phía Trung Quốc hay không? Hơn nữa, như đã phân tích ở trên, việc quy hoạch vùng trồng, cơ sở đóng gói sẽ yêu cầu đầu tư về nguồn lực và chi phí rất lớn cho doanh nghiệp và người nông dân. Khi đó, thời hạn 2025 như Dự thảo dường như là quá gấp gáp và khó khả thi với nhiều ngành hàng.

Từ những phân tích trên, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, đánh giá lại tác động của quy định này, nhất là xem xét đến bối cảnh hiện tại.

Trong trường hợp vẫn đề xuất giữ lộ trình, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung các nội dung và đánh giá tác động một cách chi tiết, có định lượng, trong đó bao gồm các thông tin sau:

- Tình hình đàm phán mở cửa thị trường Trung Quốc (số lượng mặt hàng đã mở cửa so với số lượng nông thủy sản đang có xuất khẩu tiểu ngạch với Trung Quốc);
- Năng lực xuất khẩu chính ngạch hiện tại của các mặt hàng đã được xuất khẩu chính ngạch;
- Tình hình phát triển của các yếu tố hỗ trợ xuất khẩu chính ngạch như quy hoạch vùng trồng, các trung tâm logistics, vận tải hàng hoá;
- Ước tính chi phí mà doanh nghiệp và người nông dân cần bỏ ra để chuyển đổi sang xuất khẩu chính ngạch (với từng mặt hàng và tổng thể);

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi lộ trình theo hướng tăng khả năng điều chỉnh linh hoạt và phân hóa diện hàng hóa áp dụng:

- Thiết kế các mốc thời điểm theo hướng: chậm nhất đến (thời hạn). Đồng thời, bổ sung quy định trao quyền cho Thủ tướng Chính phủ quyết định thời điểm cụ thể áp dụng. Cách quy định như vậy sẽ tạo sự linh hoạt trong việc điều hành, một mặt, doanh nghiệp và người dân vẫn chịu áp lực cần chuyển đổi theo lộ trình, mặt khác, Chính phủ sẽ căn cứ theo tình hình triển khai thực tế để quyết định thời hạn áp dụng chính xác từng biện pháp;
- Bổ sung diện mặt hàng áp dụng có lộ trình từ hẹp tới rộng, trong đó cân nhắc một số yếu tố như loại hàng hóa đó đã được Trung Quốc mở cửa thị trường hay chưa, quá trình chuyển dịch của ngành hàng trong nước như thế nào, và tỷ lệ hàng hóa đã xuất khẩu chính ngạch so với tổng sản lượng hàng hóa sản xuất ra sao...;
- Kéo dài thời điểm áp dụng với quy định hàng hóa đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc tại Điều 2.2. Dự thảo;

2. Một số góp ý khác

a. Chủ thể mua bán, trao đổi hàng hoá tại chợ biên giới

Điều 16.1 Nghị định 14/2018/NĐ-CP quy định chủ thể mua bán, trao đổi hàng hoá tại chợ biên giới là thương nhân, cá nhân có hộ khẩu thường trú tại khu vực biên giới hoặc có giấy phép cư trú. Tuy nhiên, Điều 1.1 Dự thảo (sửa đổi Điều 3.3 Nghị định 14/2018/NĐ-CP) đã bỏ nội dung “hộ khẩu thường trú”, “giấy phép cư trú” để phù hợp với quy định tại Luật Cư trú 2020.⁴ Do vậy, để đảm bảo tính thống nhất, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định sửa đổi Điều 16.1 Nghị định 14/2018/NĐ-CP.

⁴ Báo cáo Đánh giá tác động, trang 2

b. Hoạt động kinh doanh tại chợ biên giới

Điều 17.1 Nghị định 14/2018/NĐ-CP quy định hoạt động kinh doanh tại chợ biên giới phải tuân thủ Nghị định 02/2003/NĐ-CP, Nghị định 114/2009/NĐ-CP. Hiện nay, Bộ Công Thương đang tiến hành soạn thảo Nghị định thay thế các Nghị định trên⁵. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định tại Điều 26 theo hướng trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế, thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

c. Điều kiện mở cửa khẩu phụ, lối mở biên giới

Điều 1.2 Dự thảo (sửa đổi Điều 6.2 Nghị định 14/2018/NĐ-CP) quy định về việc phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới với các bộ, ngành để thiết lập cửa khẩu phụ, lối mở biên giới được phép trao đổi hàng hoá. Tuy nhiên, Dự thảo chưa có quy định rõ ràng, cụ thể về điều kiện cơ sở hạ tầng và/hoặc nhân lực của cửa khẩu, lối mở. Các địa phương biên giới có thể gặp khó khăn và vướng mắc do không rõ cần chuẩn bị các nội dung gì, từ đó khiến việc mở một cửa khẩu/ lối mở mới sẽ mất nhiều thời gian và chi phí hơn. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc bổ sung quy định về Danh mục các điều kiện cụ thể (cơ sở hạ tầng, nhân lực) với các cửa khẩu, lối mở.

Trên đây là một số ý kiến ban đầu của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 14/2018/NĐ-CP quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới. Rất mong cơ quan soạn thảo cân nhắc để chỉnh sửa, hoàn thiện Dự thảo này.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Ban Thường trực (để báo cáo);
- Lưu VT, PC.

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC
KT. TỔNG THƯ KÝ
PHÓ TỔNG THƯ KÝ**



⁵ <https://vibonline.com.vn/du-thao-du-thao-nghi-dinh-ve-phat-trien-va-quan-ly-cho>

**BỘ CÔNG THƯƠNG
VỤ THỊ TRƯỞNG CHÂU Á-CHÂU PHI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 560/AP-ĐBA

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2023

V/v ý kiến đối với hồ sơ báo cáo
Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung
Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày
23/01/2018 quy định chi tiết về hoạt
động thương mại biên giới

Kính gửi: Cục Xuất nhập khẩu

Trả lời đề nghị của quý Cục tại công văn số 1453/BCT-XNK ngày 16/3/2023 xin ý kiến đối với hồ sơ báo cáo Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 (Nghị định 14) của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới (các hồ sơ kèm theo lần lượt gọi tắt là dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định, dự thảo Báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo Báo cáo đánh giá tác động), Vụ Thị trường châu Á – châu Phi (AP) căn cứ chức năng nhiệm vụ, có ý kiến như sau:

1. Đối với dự thảo Tờ trình

- Tại mục I.1 dự thảo Tờ trình, đề làm rõ hơn sự cần thiết ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, đề nghị quý Cục nghiên cứu tách rõ thành 02 mục: cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn.

- Tại mục I.6 (nội dung thứ nhất, trang số 03), đề nghị xem xét điều chỉnh như sau: “... Theo quy định của Trung Quốc..., ví dụ như: (i) được miễn tất cả các loại thuế (bao gồm thuế giá trị gia tăng) nếu giá trị hàng hóa trao đổi không vượt quá 8.000 Nhân dân tệ/người/ngày và chỉ phải đóng khoản phí nhỏ cho ngân sách địa phương; (ii) không cần thanh toán qua ngân hàng; (iii) không bắt buộc phải có hợp đồng; (iv) công tác kiểm nghiệm, kiểm dịch đối với nông sản nhập khẩu tương đối lỏng lẻo. Đặc biệt, nhiều nông sản của Việt Nam mặc dù chưa được Chính phủ Trung Quốc mở cửa thị trường (như nhiều loại trái cây, lợn, **trâu bò**...) nhưng vẫn có thể đi vào Trung Quốc theo hình thức trao đổi cư dân, thiếu sự quản lý về chất lượng của các cơ quan chức năng hai nước...”.

- Tại mục I.6 (nội dung thứ hai, trang số 03), đề nghị xem xét bỏ mặt hàng chanh leo do mặt hàng này tuy chưa được Trung Quốc mở cửa thị trường chính thức nhưng đã được Hải quan Trung Quốc đồng ý cho thực hiện nhập khẩu thí điểm từ tháng 7/2022¹ và thay thế bằng **quả bưởi**. Đồng thời, xem xét điều chỉnh nội dung liên quan như sau: “**Thậm chí, để tận dụng ưu đãi thuế, một số mặt hàng tuy đã được phép xuất khẩu chính thức vào Trung Quốc (như sản phẩm sắn, quả vải, quả dưa hấu và nhất là sầu riêng trước khi được mở cửa chính thức năm 2022...) vẫn chủ động chuyển sang hình thức tiểu ngạch để xuất khẩu vào Trung Quốc**”.

- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung về **Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo thi hành sau khi Nghị định được thông qua** cho phù hợp với quy định tại

¹ <https://baohinhphu.vn/trung-quoc-dong-y-nhap-khau-qua-chanh-leo-viet-nam-10222070307560445.htm>

điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 của Quốc hội.

2. Đối với dự thảo Nghị định

- Tại mục trích dẫn các căn cứ luật, đề nghị nghiên cứu bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 của Quốc hội.

- Về nội dung dự kiến giao nhiệm vụ cho các Bộ, ngành và địa phương, Vụ AP cho rằng, để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đã xác định tại *Điều khoản chuyển tiếp*, ngoài sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị để tăng cường tuyên truyền vận động các doanh nghiệp và hộ sản xuất phát triển hoạt động xuất khẩu theo đúng lộ trình, cần xác định nhiệm vụ cụ thể của các Bộ, ngành, địa phương, trong đó có vai trò hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tiêu chuẩn hàng hóa xuất khẩu, quy hoạch vùng trồng, quy cách đóng gói, quy định về nhãn mác sản phẩm... và vai trò phối hợp của cả các địa phương có vùng sản xuất sản phẩm xuất khẩu (bên cạnh các địa phương có biên giới với nước láng giềng). Do đó, Vụ AP kiến nghị điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ cho các Bộ, ban, ngành và địa phương tại Điều 24 Nghị định 14 như sau:

+ “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới: (i) quản lý, hướng dẫn thủ tục thực hiện công tác kiểm dịch động vật, thực vật, kiểm dịch thủy sản, về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động thương mại biên giới; (ii) **chủ trì, phối hợp với các địa phương biên giới, địa phương có vùng sản xuất nông sản phục vụ xuất khẩu trong công tác hướng dẫn tiêu chuẩn hàng hóa xuất khẩu, quy hoạch vùng trồng, quy cách đóng gói, quy định về nhãn mác sản phẩm... phục vụ hiệu quả cho công tác thuận lợi hóa thông quan hàng hóa tại các cửa khẩu biên giới**”(xem xét xây dựng Bộ tiêu chí quy định đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đi các nước).

+ “Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới: (i) hướng dẫn thực hiện chính sách thuế, phí và lệ phí; (ii) thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; (iii) phối hợp với Bộ Quốc phòng ~~đối với~~ **trong công tác quản lý, hướng dẫn** phương tiện xuất nhập cảnh trong hoạt động thương mại biên giới;...”.

+ Đề nghị bổ sung mục **giao nhiệm vụ cho các địa phương có vùng sản xuất hàng hóa (nông sản, trái cây) phục vụ xuất khẩu**, cụ thể như sau: “**Ủy ban nhân dân các địa phương có vùng sản xuất nông sản, trái cây... phục vụ xuất khẩu chỉ đạo các Sở, ban, ngành liên quan tại địa phương thường xuyên theo dõi tình hình sản xuất tại địa phương, định kỳ ngày 10 hàng tháng báo cáo về Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tình hình sản xuất, chế biến, xuất khẩu hàng hóa để phục vụ công tác theo dõi, chỉ đạo**” (đề nghị xem xét bổ sung Phụ lục quy định cụ thể các nội dung cần có trong Báo cáo).

3. Ý kiến khác

- Đề nghị quý Cục nghiên cứu, xin ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ được giao nhiệm vụ chủ trì công tác kiểm tra về chất lượng hàng hóa tại Khoản 5, Điều 24 Nghị định 14).

- Đề nghị quý Cục nghiên cứu, bổ sung Bảng giải trình tiếp thu/ không tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương sau mỗi lần xin ý kiến để dễ theo dõi và phục vụ thuận lợi cho quá trình phê duyệt.

Vụ AP trân trọng gửi quý Cục tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ trưởng (để b/c);
- Lưu: AP (ĐBA, kienngt).

**KT. VỤ TRƯỞNG
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Tô Ngọc Sơn

**BỘ CÔNG THƯƠNG
VỤ PHÁP CHẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /PC-XDPL
V/v tham gia ý kiến đối với hồ
sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ
sung Nghị định số 14/2018/NĐ-
CP

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Cục Xuất nhập khẩu

Trả lời văn bản số 1453/BCT-XNK ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Bộ Công Thương đề nghị tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới, Vụ Pháp chế có ý kiến như sau:

1. Về hồ sơ và nội dung dự thảo Nghị định

Liên quan đến hồ sơ và nội dung dự thảo Nghị định, Vụ Pháp chế đã có ý kiến tại văn bản số 400/PC-XDPL ngày 9 tháng 3 năm 2023 gửi Quý Cục. Theo đó, Vụ Pháp chế nhận thấy nội dung tại mục 2 của văn bản số 400/PC-XDPL chưa được Quý Cục tiếp thu, giải trình. Theo đó, đề nghị Quý Cục đánh giá, tổng kết việc thực hiện Quy chế điều hành hoạt động thương mại biên giới tại cửa khẩu biên giới đất liền theo quy định tại Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền và Thông tư số 22/2014/TT-BCT quy định chi tiết một số nội dung của Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền ban hành kèm theo Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg.

2. Về một số ý kiến bổ sung

2.1. Về cửa khẩu thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa qua biên giới của thương nhân

Điều 6 Nghị định số 14/2018/NĐ-CP quy định về cửa khẩu biên giới thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa qua biên giới của thương nhân. Hiện nay, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ-CP quy định về cửa khẩu biên giới đất liền (Nghị định sửa Nghị định số 112/2014/NĐ-CP đã lấy ý kiến Thành viên Chính phủ) có sửa về các

loại hình cửa khẩu biên giới, lối mở biên giới. Theo đó, Nghị định sửa Nghị định số 112/2014/NĐ-CP có bổ sung thêm loại hình *Lối thông quan, đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa thuộc cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính*. Do đó; đề nghị Quý Cục xem xét việc bổ sung vào Điều 6 và khoản 2 Điều 3 Nghị định số 14/2018/NĐ-CP cho thống nhất.

2.2. Về Khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 14/2018/NĐ-CP)

Đề nghị bố cục thành khoản, điểm theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL.

2.3. Về Điều 2 dự thảo Nghị định (Quy định chuyển tiếp)

- Tại Báo cáo đánh giá tác động nội dung chính sách 6, Quý Cục đã có đánh giá, xác định vấn đề bất cập và mục tiêu giải quyết vấn đề nêu tại Quy định chuyển tiếp đối với hoạt động trao đổi hàng hóa của cư dân biên giới và hoạt động thương mại biên giới của thương nhân. Tuy nhiên, phần đánh giá tác động còn sơ sài, chưa có số liệu cụ thể về thực trạng hiện nay bao gồm về chính sách pháp luật, về số lượng cửa khẩu, về cư dân, thương nhân kinh doanh thương mại biên giới, ... đặc biệt là hoạt động thương mại biên giới của thương nhân. Dự thảo mặc dù mới chỉ quy định lộ trình thực hiện trong thời gian tới, tuy nhiên các quy định này sẽ có tác động lớn đến các chính sách pháp luật hiện hành có thể bao gồm cả cam kết quốc tế với các nước chung biên giới, tác động đến kinh tế-xã hội của một số tỉnh biên giới, tác động đối với cư dân, doanh nghiệp kinh doanh thương mại biên giới... Vì vậy, Vụ Pháp chế đề nghị Quý Cục cần có đánh giá kỹ lưỡng về các quy định chuyển tiếp này bao gồm rà soát hệ thống pháp luật hiện hành, dự kiến các văn bản quy phạm pháp luật cần phải sửa đổi, bổ sung (nếu có) như pháp luật quản lý ngoại thương; pháp luật biên giới quốc gia, pháp luật hải quan..., đánh giá tác động về kinh tế - xã hội nói chung và các tỉnh biên giới nói riêng, tác động đến cư dân, các doanh nghiệp kinh doanh thương mại biên giới... từ đó tạo cơ sở cụ thể để báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.

- Bên cạnh đó, Vụ Pháp chế cũng đã có ý kiến tại văn bản số 2168/PC-XDPL ngày 30 tháng 11 năm 2022 gửi Quý Cục. Tuy nhiên, các nội dung chưa được Quý Cục giải trình, tiếp thu cụ thể, đề nghị Quý Cục bổ sung, làm rõ thêm về giảm số lần miễn thuế và số tiền miễn thuế nhập khẩu hàng hóa theo hình thức trao đổi cư dân: Hiện nay, định mức miễn thuế được quy định tại Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Vì vậy,

đề nghị làm rõ sẽ giảm như thế nào, số lần được giảm là bao nhiêu và văn bản quy định giảm số lần miễn thuế là văn bản nào?

2.4. Về Khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định (điều khoản thi hành)

Đề nghị chỉnh sửa theo hướng *Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng ...năm 2023, trừ các nội dung tại Điều 2.*

Vụ Pháp chế gửi Quý Cục tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Nguyễn Sinh Nhật Tân (để b/c);
- Vụ trưởng (để b/c);
- Lưu: PC, XDPL (maibt).

**KT. VỤ TRƯỞNG
PHÓ VỤ TRƯỞNG**

Bùi Nguyễn Anh Tuấn

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **709** /TCQLTT-CSPC
V/v tham gia hồ sơ dự thảo Nghị định

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Cục Xuất nhập khẩu

Tổng cục Quản lý thị trường nhận được văn bản số 1453/BCT-XNK ngày 16/3/2023 của Bộ Công Thương về việc tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 14/2018/NĐ-CP. Qua nghiên cứu, Tổng cục Quản lý thị trường tham gia như sau:

1. Đối với dự thảo Báo cáo về việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới

+ Với tên báo cáo, đề nghị nghiên cứu, bổ sung: cụm từ “dự thảo” vào trước “Nghị định sửa đổi, bổ sung...”; bổ sung Phụ lục Danh mục chi tiết các văn bản quy phạm pháp luật được rà soát trong đó thể hiện các Nghị định hướng dẫn, quy định chi tiết các Luật... được rà soát.

+ Phần “III. Kết luận” đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý thành “III. Đề xuất, kiến nghị”.

2. Đối với dự thảo Nghị định:

- Tên Điều 1 dự thảo đề nghị nghiên cứu, bổ sung đầy đủ tên của Nghị định số 14/2018/NĐ-CP, cụ thể như sau:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới”

- Khoản 1 Điều 1 dự thảo: đề nghị nghiên cứu, bổ sung cụm từ “của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.” vào cuối dự thảo khoản 3 Điều 3 thành “... đường biên giới quốc gia trên đất liền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.”

- Khoản 5 Điều 1 dự thảo: đề nghị rà soát, chỉnh lý kỹ thuật soạn thảo văn bản theo hướng không sử dụng “(i), (ii), (iii)”

- Khoản 1 Điều 2: dự thảo hiện tại quy định từ ngày 01/01/2025 giảm số lần được miễn thuế và số tiền được miễn thuế cho nhập khẩu hàng hóa. Để thống nhất và đảm bảo thi hành trong thực tiễn, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá, bổ sung cụ thể số lần được miễn thuế và số tiền được miễn thuế.

3. Về hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định

Hồ sơ đề nghị xây dựng nghị định quy định tại Điều 87 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu xây dựng báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến đề nghị xây dựng nghị định.

Tổng cục Quản lý thị trường gửi Quý Cục tổng hợp, báo cáo./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục trưởng;
- Lưu: VT, CSPC.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Chu Thị Thu Hương

**BỘ CÔNG THƯƠNG
VỤ THỊ TRƯỞNG TRONG NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 335/ĐP

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2023

V/v tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 14/2018/NĐ-CP quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới

CỤC XUẤT NHẬP KHẨU

ĐẾN

Số:

Ngày: 24/4/23

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Cục Xuất nhập khẩu

Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ tại công văn số 1453/BCT-XNK ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Bộ Công Thương về việc tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 14/2018/NĐ-P quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới, Vụ Thị trường trong nước có ý kiến như sau:

Hạ tầng thương mại biên giới tạo thuận lợi cho lưu thông hàng hóa của thương nhân và cư dân tại khu vực biên giới. Hạ tầng thương mại biên giới phát triển sẽ tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới; tạo điều kiện khai thác tiềm năng của các địa phương biên giới, đồng thời xây dựng cơ cấu kinh tế khu vực biên giới hợp lý. Vì vậy, hạ tầng thương mại biên giới trong thời gian tới cần phát triển theo hướng đồng bộ, hiện đại, tương xứng với sự phát triển của thương mại biên giới.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay, hạ tầng thương mại biên giới trên tuyến biên giới Việt Nam với Trung Quốc, Lào, Campuchia chủ yếu là chợ biên giới, kho hàng hóa, tập trung những khu vực biên giới có cửa khẩu quốc tế hoặc cửa khẩu chính; các loại hình khác như siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm logistics đã được hình thành nhưng số lượng còn hạn chế. Nhìn chung, hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại biên giới vẫn chưa đáp ứng được hoạt động trao đổi, lưu thông hàng hóa tại khu vực biên giới. Các loại hình cơ bản như trung tâm thương mại, kho hàng hóa, chợ biên giới ... còn nhiều hạn chế, cơ sở vật chất nhìn chung còn sơ sài, tạm bợ.

Ngày 25 tháng 2 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình phát triển hạ tầng thương mại biên giới Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 259/QĐ-TTg) sẽ góp phần thúc đẩy hạ tầng thương mại biên giới phát triển và đáp ứng nhu cầu cấp thiết hiện nay.

Đề nghị Ban soạn thảo và Tổ biên tập nghiên cứu bổ sung nội dung trên vào dự thảo Tờ trình Chính phủ. Trên cơ sở đó, bổ sung vào khoản 2, Điều 1: sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 6 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 14/2018/NĐ-CP cụm từ:

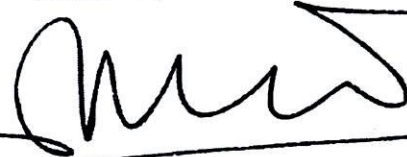
“... bao gồm điều kiện về hạ tầng thương mại biên giới tại các khu vực cửa khẩu phụ, lối mở biên giới” sau cụm từ “...điều kiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ quản lý Nhà nước”.

Vụ Thị trường trong nước gửi quý Cục tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ trưởng (để b/c);
- Lưu: TTTN.

**KT. VỤ TRƯỞNG
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Hoàng Anh Tuấn